

Bản án số: 42/2024/HS-ST
Ngày: 09 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương Thảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Trị.

Bà Phan Thị Hiền.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đoàn Nhữ Thật - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Kim Chi – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2024/QĐXXST-HS ngày 26/8/2024 đối với bị cáo:

Võ Đức T, sinh ngày 15/4/1991 tại huyện P, tỉnh Bình Địnhnơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn M, huyện K, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; con ông **Võ Thế K** năm 1966 và bà Võ Thị Bích N, sinh năm 1968; vợ: Trương Nữ Thanh V, sinh năm 1991; con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không. bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:**

+ Bà **Đặng Thị C** năm 1971 (đã chết);

Trú tại: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị **Đặng Bảo X** Hsinh năm 1995 (có đơn vắng mặt);

Trú tại: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định.

+ Ông **Trần Đăng H** năm 1962 (có đơn vắng mặt);

Trú tại: thôn A, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Công ty TNHH MTV D

Địa chỉ: Số I đường V, thị trấn M, huyện K, tỉnh Kon Tum

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Hữu Đ** năm 1979 (có đơn vắng mặt);
Trú tại: Số 1 đường V, thị trấn M, huyện K, tỉnh Kon Tum

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 ngày 26/03/2024, **Võ Đức T1** khiển xe ô tô tải biển số 82H – 003.28 chở đất từ **xã N, T Cùm C thuộc xã B**, huyện T để đổ đất. Đến khoảng 09 giờ 09 phút cùng ngày, khi đến đoạn Km 39 + 482 m Quốc lộ A, Cầu Đ thuộc thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định điều khiển xe ô tô đi bên phải đường, vận tốc khoảng 50km/h, hướng từ đông sang tây. Lúc này, phía trước cùng chiều có các xe ô tô và xe mô tô biển số 77E1 – 738.11 do ông **Trần Đ1** H1 điều khiển chở bà **Đặng Thị C1** sau. Do thiếu chú ý quan sát nên **T2** thấy các xe ô tô phía trước cùng chiều và các xe ô tô, mô tô ở hướng ngược chiều đến, **T3** thấy xe mô tô của ông H1 điều khiển đi như thế nào, khi **T1** khiển xe ô tô tải 82H – 003.28 đi vào **cầu Đ** xe ô tô do **T4** đã vượt lên phía bên trái xe mô tô do ông H1 điều khiển là không đảm bảo an toàn khi vượt xe trên đoạn cầu hẹp nên đã để phần đầu cản bên phải (bên phụ) của xe ô tô tải do **T1** khiển va chạm với đầu tay cầm lái bên trái xe mô tô do ông H1 điều khiển, làm xe mô tô cùng ông H1 bà Cngã xuống đường. Tnghe tiếng va chạm bên phải xe ô tô nên nhìn qua gương chiếu hậu thấy xe mô tô đã ngã, **T5** lái qua trái để né tránh và đánh lái qua phải cho xe dừng lại bên phải đường và xuống xe đưa ông H1 bà C đi cấp cứu. Hậu quả: Bà **C2** cùng ngày khi đang cấp cứu tại **Bệnh viện Đa khoa tỉnh B** H1 bị thương tích điều trị tại **Bệnh viện Đa khoa tỉnh B** ngày 26/03/2024 đến ngày 08/04/2024 xuất viện.

Theo kết luận giám định pháp y tử thi số 69/KLGĐTT-PYBĐ, ngày 02/04/2024 của **trung tâm pháp y tỉnh B** bà **Đặng Thị C3** là do đa chấn thương ngực, bụng đã phẫu thuật, điều trị không hồi phục.

Theo kết luận giám định số 179/KL-KTHS, ngày 17/04/2024 của phòng K1 Công an tỉnh B giám định dấu vết cơ học trên 02 phương tiện là xe ô tô tải biển số 82H – 003.28 và xe mô tô biển số 77E1 – 738.11: Vị trí va chạm giữa xe ô tô tải biển số 82H – 003.28 và xe mô tô biển số 77E1 – 738.11 là đầu cản bên phải (bên phụ) của xe ô tô tải với đầu tay cầm lái bên trái xe mô tô, khi va chạm xe mô tô ở tư thế đứng.

Dấu vết vụ tại nạn giao thông được mô tả tại biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, biên bản khám nghiệm tử thi và bản ảnh.

Về dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường xong cho gia đình nạn nhân với số tiền 277.000.000 đồng và bị hại H1 số tiền 20.000.000 đồng; Gia đình nạn nhân và bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Vật chứng thu giữ: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 xe ô tô 81H - 00328 cùng giấy tờ liên quan, 01 xe mô tô 77F1 – 73811. Ngày 10/04/2024 và ngày 24/05/2024 CQĐT đã trả lại xe ô tô 82H – 00328 cùng các giấy tờ có liên quan và xe mô tô 77E1 - 73811 cho các chủ sở hữu.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên **Võ Đức T6** quan đã thu giữ. Ngày 21/08/2024 Viện kiểm sát huyện Tây Sơn đã trả lại cho bị cáo.

Tại Bản cáo trạng số 41/CT-VKSTS ngày 02/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn truy tố bị cáo Võ Đức T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Đức T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Đức T mức án từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định.

- Về phần dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường xong cho gia đình nạn nhân và bị hại. Các đương sự có đơn bãi nại cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị không xem xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội cũng như đề nghị giải quyết vụ án của vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết ăn năn hối hận về hành vi sai trái của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện T**, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và Điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện:

Khoảng 09 giờ, ngày 26/03/2024, tại đoạn đường Q, cầu Đ, thuộc thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định bị cáo **Võ Đức T7** tiếp điều khiển xe ô tô 82H-00328 đi

vào đoạn cầu hẹp nhưng thiếu chú ý quan sát, vượt xe cùng chiều không đảm bảo an toàn nên đã để phần đầu cảng bên phải của xe ô tô do T điều khiển va chạm vào đầu tay nắm bên trái của xe mô tô do ông **Trần Đ1** H1 điều khiển chở sau bà **Phạm Thị C4** đi phía trước cùng chiều dẫn đến tai nạn. Hậu quả, bà C1 chết do đa chấn thương ngực, bụng đã phẫu thuật, điều trị không hồi phục, ông H1 bị thương. Hành vi của **T8** vi phạm điểm b khoản 5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ gây hậu quả nghiêm trọng làm chết 01 người. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo **Võ Đức T9** tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn truy tố là có căn cứ.

[3] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo Võ Đức T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi vô ý. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi của bị cáo gây ra.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo đã khắc phục xong hậu quả cho gia đình nạn nhân với số tiền 277.000.000 đồng, bị hại H1 số tiền 20.000.000 đồng và được phía người bị hại bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là lao động chính trong gia đình, có con còn nhỏ tuổi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội với lỗi vô ý, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã bồi thường xong, phía bị hại không có yêu cầu gì nên không giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Võ Đức T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

[7] Về mức hình phạt đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 135; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Đức T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt:

2.1 Xử phạt bị cáo Võ Đức T 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/9/2024).

2.2 Giao bị cáo Võ Đức T cho Ủy ban nhân dân thị trấn M, tỉnh Kon Tum quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Võ Đức T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về bồi thường thiệt hại: Các bên đã thỏa thuận bồi thường xong, không yêu cầu gì thêm nên không giải quyết.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Võ Đức T10 nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Tây Sơn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Cơ quan THAHSCA huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;
- Bị cáo; Đại diện hợp pháp bị hại;
- Đương sự vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thị Phương Thảo